

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PDH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PDH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PDH INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PDH INVEST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110493132

3. Ngày thành lập: 29/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

7 (Sc:8) - Nhà 50 - Tập thể Nhà Dầu, đường Lê Duẩn, Phường Khâm Thiên, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886075555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh thuốc.	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh trang thiết bị y tế	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669(Chính)
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
22.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
27.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
28.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	8559
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
33.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
35.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
36.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
40.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7490
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
50.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
51.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
55.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
56.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
58.	In ấn (trừ tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác)	1811
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
61.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219

63.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
64.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
65.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
68.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
69.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
70.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
71.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
72.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
73.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
74.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
75.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
76.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
80.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
81.	Xuất bản phần mềm	5820
82.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các đại lý internet	6190
83.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
84.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
85.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
86.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
87.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
88.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
89.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.	3290
90.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
91.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
92.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
93.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
94.	Xây dựng nhà để ở	4101
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

97.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
98.	Xây dựng công trình điện	4221
99.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
100.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
101.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
102.	Xây dựng công trình thủy	4291
103.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
104.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
106.	Phá dỡ	4311
107.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự)	4312
108.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
109.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
110.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
111.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
112.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
113.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
114.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
115.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
116.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
117.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
118.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
119.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
120.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh thuốc	4772
121.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015184000119

Địa chỉ thường trú: P7 Nhà 50 Tập thể Đường Sắt, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P7 Nhà 50 Tập thể Đường Sắt, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/03/1999 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025099004196

Địa chỉ thường trú: *Khu 11, Xã Tứ Hiệp, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 11, Xã Tứ Hiệp, Huyện Hà Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 14/06/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015184000119

Địa chỉ thường trú: P7 Nhà 50 Tập thể Đường Sắt, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P7 Nhà 50 Tập thể Đường Sắt, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội